

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài

Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài, có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 08 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

2. Thông tư số 04/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 07 năm 2024.

3. Thông tư số 78/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh số 06/2013/PL-UBTVQH13 ngày 18 tháng 3 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài^{1,2,3}.

¹ Thông tư số 31/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.”

² Thông tư số 04/2024/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam – Lào, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào.”

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ, bằng đồng Việt Nam; đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài; việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư; chuyển lợi nhuận, thu nhập hợp pháp và vốn đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam.

2. Các quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí và hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo hình thức quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 52 của Luật Đầu tư thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định 83/2015/NĐ-CP).

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

³ Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.”

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức tín dụng được phép là các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ hoặc tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư mở tại tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Thông tư này (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư).

3. Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư mở tại tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là tài khoản ngoại tệ trước đầu tư).

4. Đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài là việc nhà đầu tư thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước các thông tin về nhà đầu tư, vốn đầu tư, tài khoản vốn đầu tư mở tại tổ chức tín dụng được phép để thực hiện hoạt động đầu tư tại nước ngoài và tiến độ chuyển vốn đầu tư bằng tiền ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

5. Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài là việc nhà đầu tư thực hiện đăng ký thay đổi với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này khi có phát sinh thay đổi liên quan đến nhà đầu tư, vốn đầu tư, tài khoản vốn đầu tư, tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền so với nội dung tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước.

6. Xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài là việc Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

7. Xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài là việc Ngân hàng Nhà nước có văn bản xác nhận nhà đầu tư đã thực hiện đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Đồng tiền sử dụng để chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài

Đồng tiền sử dụng để chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bao gồm:

1. Ngoại tệ.
2. Đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển vốn đầu tư sang quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có ký kết thỏa thuận, hiệp định song phương, đa phương quy định về việc cho phép sử dụng đồng Việt Nam trong các giao dịch thanh toán, chuyển tiền.

Chương II

MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VỐN ĐẦU TƯ

Điều 5. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư phải mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng 01 (một) loại ngoại tệ phù hợp với nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép và đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương III Thông tư này trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư được mở và sử dụng đồng thời 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép và đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương III Thông tư này.

2a.⁴ Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng ngoại tệ sang quốc gia, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này và có nhu cầu chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp về nước bằng đồng Việt Nam, ngoài tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ đã mở, nhà đầu tư được mở và sử dụng 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam tại 01 (một) Tổ chức tín dụng được phép nơi đã mở tài khoản vốn đầu tư.

Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam, việc đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và trình tự thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi

⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 04/2024/TT-NHNN ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào, có hiệu lực kể từ ngày 15/07/2024.

giao dịch ngoại hối được thực hiện theo quy định tại điểm a và d khoản 5 Điều 5, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

3. Nhà đầu tư có nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt cho từng dự án.

4. Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải mở tài khoản vốn đầu tư riêng biệt để chuyển vốn ra nước ngoài trong phạm vi tổng vốn đầu tư và tỷ lệ phần vốn góp theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

5. Trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc thay đổi tổ chức tín dụng được phép nơi mở tài khoản vốn đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các bước sau:

a) Mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác hoặc tài khoản vốn đầu tư tại tổ chức tín dụng được phép khác;

b) Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương III Thông tư này;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký thay đổi tài khoản vốn đầu tư, nhà đầu tư phải thực hiện chuyển toàn bộ số dư của tài khoản vốn đầu tư đang sử dụng sang tài khoản vốn đầu tư mới. Sau thời hạn nói trên, tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư đang sử dụng tài khoản vốn đầu tư không cho phép nhà đầu tư sử dụng tài khoản này để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này;

d) Tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác, tài khoản vốn đầu tư tại tổ chức tín dụng được phép khác chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này sau khi hoàn tất các thủ tục nêu tại điểm a, b, c Khoản này.

6. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối, mọi giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.

7. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 6. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ

1. Các giao dịch thu:

- a) Thu chuyển khoản từ tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;
- b) Thu ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;
- c) Thu lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài;
- d) Thu chuyển vốn đầu tư về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư ở nước ngoài, giảm vốn đầu tư, thanh lý hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ở nước ngoài;
- đ) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Các giao dịch thu khác liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

2. Các giao dịch chi:

- a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư ra nước ngoài;
- b) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- c) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;
- d) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;
- đ) Chi chuyển khoản vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;
- e) Các giao dịch chi khác liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 7. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam

1. Các giao dịch thu:

- a) Thu chuyển khoản từ tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

b) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Thu lợi nhuận và thu nhập hợp pháp chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

đ) Thu chuyển vốn đầu tư ở nước ngoài về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng vốn đầu tư ở nước ngoài, giảm vốn, thanh lý hoặc chấm dứt hoạt động đầu tư ở nước ngoài;

e) Các giao dịch thu khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

2. Các giao dịch chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam ra nước ngoài;

b) Chi chuyển vào tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

c) Chi cho vay đối với chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho chính pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

đ) Các giao dịch chi khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Chương III

ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Điều 8. Thẩm quyền xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài

1. Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư là tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁵ nơi nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng.

3.⁶ Trường hợp thay đổi liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án dẫn đến thay đổi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài:

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực mới có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp văn bản xác nhận đăng ký thay đổi) phối hợp cung cấp thông tin, chuyển hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực mới trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 8a. Nguyên tắc lập, gửi, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài?

1. Hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Thông tư này; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

⁵ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁶ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 26 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 27 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp thủ tục hành chính chưa được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố, có lỗi không thể tiếp nhận hoặc trao đổi thông tin điện tử, việc nộp hồ sơ, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

3. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là văn bản điện tử, bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) trừ Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài được khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tên văn bản điện tử phải được đặt tương ứng với tên loại giấy tờ theo quy định.

4. Các tài liệu trong hồ sơ giấy thực hiện như sau:

a) Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài phải là bản gốc hoặc bản chính;

b) Tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư là bản gốc, bản chính, bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của nhà đầu tư về việc sao từ bản chính, trừ văn bản, giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp theo quy định tại điểm c khoản này;

c) Văn bản, giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp và các tài liệu khác trong thành phần hồ sơ là bản gốc, bản chính, bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực.

5. Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp thành phần hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam trừ trường hợp tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư do nhà đầu tư tự dịch, xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch.

6. Nhà đầu tư có trách nhiệm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, toàn vẹn dữ liệu của tài liệu hồ sơ theo quy định tại Thông tư này.

7. Thời hạn kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ là 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tuyến hoặc kể từ khi Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp nhận hồ sơ theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

8. Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Thông tư này qua phương thức trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Điều 9. Hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài⁸

Hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài bao gồm:

1. Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

3. Văn bản chấp thuận hoặc cấp phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư.

4. Văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về việc mở tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư trong đó nêu rõ số tài khoản, loại ngoại tệ.

5. Văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép về số tiền nhà đầu tư đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định của pháp luật đối với trường hợp đã chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Điều 10. Trình tự thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài⁹

1. Nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

⁸ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 28 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁹ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 29 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

a) Sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư còn hiệu lực theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi hoạt động đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư chấp thuận hoặc cấp phép hoặc sau khi nhà đầu tư đã được cấp tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp quy định pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư;

c) Sau khi mở tài khoản vốn đầu tư tại tổ chức tín dụng được phép theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và trước khi thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài.

2. Nhà đầu tư gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực gửi cho nhà đầu tư văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.

Điều 11. Các trường hợp đăng ký, thông báo thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước khi có phát sinh thay đổi so với nội dung tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài; thay đổi tên nhà đầu tư; thay đổi địa chỉ của nhà đầu tư đối với trường hợp sự thay đổi này làm thay đổi cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

b) Thay đổi tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác, thay đổi nơi mở tài khoản vốn đầu tư;

c) Thay đổi liên quan đến tăng hoặc giảm vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư (trừ trường hợp sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư dự án ở nước ngoài quy định tại Khoản 1 Điều 19 Thông tư này);

d) Thay đổi tiến độ chuyển vốn đầu tư bằng tiền ra nước ngoài của nhà đầu tư trong trường hợp số tiền chuyển ra nước ngoài trong kỳ nhiều hơn so với tiến độ đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký.

2. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc, nhà đầu tư phải thực hiện thông báo bằng văn bản với cơ quan xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư kèm bản sao văn bản điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài khi phát sinh nội dung thay đổi sau đây:

a) Thay đổi địa chỉ của nhà đầu tư đối với trường hợp sự thay đổi này không làm thay đổi cơ quan có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

b) Thay đổi tên dự án đầu tư ở nước ngoài;

c) Thay đổi về số tài khoản trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 12. Hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài¹⁰

Hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài bao gồm:

1. Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Văn bản xác nhận của tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư đang mở tài khoản vốn đầu tư về số dư trên tài khoản này; số tiền đã chuyển ra nước ngoài và số tiền đã chuyển về Việt Nam đến thời điểm phát sinh thay đổi.

3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đã được điều chỉnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (áp dụng đối với các trường hợp thay đổi quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư này).

Điều 13. Trình tự thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài¹¹

¹⁰ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 30 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

¹¹ Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 31 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong

1. Nhà đầu tư phải đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực:

a) Chậm nhất trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

b) Sau khi mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác tại tổ chức tín dụng được phép hoặc sau khi mở tài khoản tại tổ chức tín dụng được phép khác và trước khi thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản mới đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

c) Sau khi nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và trước khi thực hiện nội dung thay đổi trong trường hợp tăng vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

d) Sau khi nhà đầu tư được cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và chậm nhất trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày chuyển vốn đầu tư về nước trong trường hợp giảm vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

đ) Trước khi thực hiện nội dung thay đổi đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

2. Nhà đầu tư gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 12 Thông tư này đến Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi.

3. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực gửi cho nhà đầu tư văn bản xác nhận hoặc từ chối xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký thay đổi, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản nêu rõ lý do.

4. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản yêu cầu nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ. Sau 60 ngày kể từ khi thông báo, nếu nhà đầu tư không hoàn thành việc hoàn thiện hồ

sơ, công chức Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thực hiện đóng hồ sơ đề nghị xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 14. Hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài

1. Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước đương nhiên hết hiệu lực khi có quyết định chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong trường hợp này, nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện giao dịch thu lợi nhuận, các nguồn thu hợp pháp và vốn đầu tư từ nước ngoài về Việt Nam.

2. Khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc giả mạo hồ sơ, tài liệu đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, cơ quan xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 Thông tư này có văn bản gửi nhà đầu tư và tổ chức tín dụng nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực và lý do chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Chương IV

CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Điều 15. Nguyên tắc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

1. Nhà đầu tư thực hiện đầu tư ra nước ngoài được chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

2. Hạn mức chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

3. Việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư phải được thực hiện thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư quy định tại Khoản 1 Điều 16 Thông tư này.

4. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm sử dụng số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đúng mục đích theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức tín dụng được phép các tài liệu, chứng từ chứng minh việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài phù hợp với mục đích quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

6. Tổng số tiền chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài không vượt quá tổng vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

7. Trường hợp dự án đầu tư ở nước ngoài có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, tổng số tiền chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của mỗi nhà đầu tư không vượt quá phần vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền của nhà đầu tư đó theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

8. Ngân hàng Nhà nước xác nhận số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 16. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư

1. Việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài của nhà đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài chỉ được thực hiện thông qua 01 (một) tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mở tại 01 (một) tổ chức tín dụng được phép.

2. Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, tài khoản ngoại tệ quy định tại Khoản 1 Điều này phải được sử dụng là tài khoản vốn đầu tư và phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương III Thông tư này.

3. Nhà đầu tư có nhu cầu chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhiều dự án đầu tư ở nước ngoài phải mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư riêng biệt cho từng dự án.

4. Trường hợp thay đổi tổ chức tín dụng được phép nơi mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, nhà đầu tư đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản mới. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới mở sau khi đã đóng và tất toán tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây.

5. Thủ tục mở, đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

6. Mọi giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 17 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư.

Điều 17. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư:

1. Các giao dịch thu:

- a) Thu chuyển khoản từ tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư;
- b) Thu ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;
- c) Thu chuyển ngoại tệ về Việt Nam trong trường hợp nhà đầu tư không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài để đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài hoặc được bên nước ngoài hoàn lại các khoản chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài.

2. Các giao dịch chi:

- a) Chi chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP;
- b) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép;
- c) Chi chuyển khoản vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư.

Chương V

CHUYỂN LỢI NHUẬN, THU NHẬP HỢP PHÁP VÀ CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI VỀ VIỆT NAM

Điều 18. Chuyển lợi nhuận, thu nhập hợp pháp và chuyển vốn đầu tư về Việt Nam

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển lợi nhuận, thu nhập hợp pháp và chuyển vốn đầu tư về nước sau khi thanh lý, chấm dứt, giảm vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

2. Lợi nhuận, vốn đầu tư và các khoản thu hợp pháp về nước trong trường hợp thanh lý, chấm dứt, giảm vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư phải được chuyển vào tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

3. Đối với trường hợp chấm dứt dự án đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 62 Luật Đầu tư, trước khi thực hiện việc chấm dứt dự án và chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư phải thông báo với Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹² nơi nhà đầu tư đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 19. Sử dụng lợi nhuận để tái đầu tư dự án ở nước ngoài

1. Nhà đầu tư sử dụng lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ở nước ngoài để tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư ở nước ngoài phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư ra nước ngoài và phải có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh.

2. Trường hợp dùng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư khác ở nước ngoài, nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho dự án đầu tư đó và phải đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương III Thông tư này.

Chương VI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

¹² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

Điều 20. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Tuân thủ các quy định về đầu tư ra nước ngoài, thực hiện việc chuyển vốn ra, vào lãnh thổ Việt Nam và các nội dung liên quan đến đầu tư ra nước ngoài theo các quy định tại Thông tư này.

2. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư; Cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo yêu cầu và hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép.

3. Chỉ được chuyển vốn ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài bằng loại ngoại tệ được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối. Tổng giá trị vốn đầu tư đăng ký với Ngân hàng Nhà nước không được vượt quá vốn đầu tư của nhà đầu tư bằng loại ngoại tệ được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của tài liệu và nội dung đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng tiền trên tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đúng với các mục đích đã thông báo với tổ chức tín dụng được phép, đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.

6. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Chương VII Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép

1. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư và thực hiện các giao dịch thu, chi trên tài khoản này theo quy định tại Thông tư này và quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán.

2. Thực hiện mở, đóng tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo đề nghị của nhà đầu tư phù hợp với quy định tại Thông tư này.

3. Chỉ thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo yêu cầu của nhà đầu tư khi nhà đầu tư xuất trình văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước cấp cho nhà đầu tư theo quy định tại Chương III Thông tư này.

4. Xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối cho nhà đầu tư được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các tài liệu, chứng từ phù hợp để xem xét, kiểm tra, đảm bảo các giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài phù hợp với mục đích quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

6. Xác nhận tài khoản và số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư để Ngân hàng Nhà nước làm cơ sở xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

7. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Chương VII Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Trường hợp tổ chức tín dụng được phép đầu tư ra nước ngoài mở tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư tại chính tổ chức tín dụng đó, tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại Thông tư này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹³

1. Tiếp nhận, xử lý việc đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư theo thẩm quyền được quy định tại Chương III Thông tư này; xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục 03, Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn nhằm đáp ứng việc thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Chương VII Thông tư này.

3. Giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối của nhà đầu tư trên địa bàn.

4. Sao gửi các văn bản sau đây cho Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý Ngoại hối¹⁴) để phối hợp quản lý:

¹³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

a) Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

b) Văn bản chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Điều 23. Trách nhiệm của Cục Quản lý ngoại hối¹⁵

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước xử lý những vấn đề liên quan đến việc đầu tư ra nước ngoài trong phạm vi Thông tư này.

2. Xử lý việc đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư là tổ chức tín dụng.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 24. Chế độ báo cáo đối với tổ chức tín dụng được phép

Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải báo cáo tình hình thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 25. Chế độ báo cáo đối với nhà đầu tư

Định kỳ hàng quý (chậm nhất vào ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo), nhà đầu tư phải báo cáo tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này) cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

¹⁴ Cụm từ “Vụ Quản lý Ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026

¹⁵ Cụm từ “Vụ Quản lý Ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026

ra nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹⁶ nơi nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.

Điều 26. Chế độ báo cáo đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹⁷

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹⁸ phải báo cáo về tình hình xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 27. Yêu cầu báo cáo đột xuất

Các trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư, tổ chức tín dụng được phép và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực¹⁹ thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH^{20,21,22}

¹⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

¹⁷ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

¹⁸ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

¹⁹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

²⁰ Điều 24 và Điều 25 của Thông tư số 31/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 quy định như sau:

“Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và thay thế Thông tư số 36/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định việc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 28 Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

3. Các trường hợp đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước đầu tư, xác nhận đăng ký tài khoản và tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư 36/2013/TT-NHNN được tiếp tục thực hiện theo văn bản đã được Ngân hàng Nhà nước xác nhận.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.”

²¹ Điều 10 và Điều 11 của Thông tư số 04/2024/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động thanh toán, chuyển tiền song phương Việt Nam - Lào, có hiệu lực kể từ ngày 15/07/2024 quy định như sau:

“Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 7 năm 2024.

2. Bãi bỏ Quyết định số 845/2004/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam với Lào.

3. Thông tư này bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 5 Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

“2a. Trường hợp nhà đầu tư đã chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng ngoại tệ sang quốc gia, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này và có nhu cầu chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp về nước bằng đồng Việt Nam, ngoài tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ đã mở, nhà đầu tư được mở và sử dụng 01 (một) tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam tại 01 (một) Tổ chức tín dụng được phép nơi đã mở tài khoản vốn đầu tư.

Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam, việc đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và trình tự thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối được thực hiện theo quy định tại điểm a và d khoản 5 Điều 5, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 13 Thông tư này.”

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng được phép, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.”

²² Điều 38, Điều 39 và Điều 40 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026 quy định như sau:

“Điều 38. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 8 năm 2016.

2.²³ (được bãi bỏ)

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các điều khoản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Điểm b và điểm d khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 6 Điều 3, khoản 2 và khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 11, Điều 16, khoản 3 Điều 19 Thông tư số 37/2013/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú;

b) Điều 14 và Điều 17 Thông tư số 29/2015/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

c) Điểm b khoản 1 Điều 6 và điểm b, d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 10/2016/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;

d) Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 15/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ, thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

đ) Khoản 2, khoản 8 Điều 6 Thông tư số 10/2022/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh;

e) Điều 3 Thông tư số 24/2022/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

g) Khoản 8, khoản 10 Điều 1, điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư 23/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 135/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài.

Điều 39. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính không cần nộp bổ sung các thành phần hồ sơ đã được bãi bỏ, cắt giảm theo quy định tại Thông tư này trong trường hợp đã được yêu cầu nộp bổ sung trước ngày Thông tư này có hiệu lực.

2. Trường hợp đối tượng thực hiện thủ tục hành chính đã nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định trước ngày Thông tư này có hiệu lực, Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực tiếp tục xem xét xử lý thủ tục hành chính theo quy định tại các thông tư có hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 40. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.”

²³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Thông tư số 31/2018/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

3. Các trường hợp nhà đầu tư đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép mở thêm tài khoản ngoại tệ để chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trước thời điểm Thông tư này được ban hành và có hiệu lực, nhà đầu tư được tiếp tục được thực hiện cho đến khi kết thúc hoặc chấm dứt dự án đầu ở nước ngoài.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng²⁴ Cục Quản lý Ngoại hối²⁵, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực²⁶ trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của các tổ chức tín dụng được phép có trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.

²⁴ Cụm từ “Vụ trưởng” được thay bằng cụm từ “Cục trưởng” theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

²⁵ Cụm từ “Vụ Quản lý Ngoại hối” được thay bằng cụm từ “Cục Quản lý ngoại hối” theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026

²⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

Phụ lục số 01²⁷

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Ngày tháng năm

**ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI
LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI****Kính gửi:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) hoặc
Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực.....

Căn cứ Thông tư số /TT-NHNN ngày của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài;
Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ngày tháng năm

Căn cứ vào thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư của {Tên nhà đầu tư} (nếu có)
{Tên nhà đầu tư} đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực về giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ:

- Tên nhà đầu tư:
 - Căn cước công dân (đối với nhà đầu tư là cá nhân):
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với nhà đầu tư là tổ chức):
 - Văn bản cho phép mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài số do Cơ quan có thẩm quyền cấp ngày tháng năm (đối với nhà đầu tư là tổ chức tín dụng).
 - Địa chỉ:
 - Họ và tên người đại diện theo pháp luật (đối với nhà đầu tư là tổ chức):
- Chức vụ:
- Số điện thoại:
 - Email:
 - Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ngày hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của nước tiếp nhận đầu tư:

²⁷ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại Điều 32 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026

- Tên Dự án/ Tên Hợp đồng BCC:
- Tên tổ chức ở nước ngoài:
- Địa điểm thực hiện Dự án:
- Tổng vốn đầu tư được cấp phép theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- Giá trị góp vốn bằng tiền của Nhà đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- + Thời gian chuyển:
- + Mục đích sử dụng:
- + Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ... mở tại ... ngày tháng năm

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI:

1. Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư {loại ngoại tệ} số ... mở tại ngân hàng ...
2. Tổng vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
3. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

TT	Thời gian chuyển vốn dự kiến	Bằng tiền			Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư		
		Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ	Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ
1	Quý....Năm						
2	Quý....Năm						
.....						

(Chi tiết theo giá trị góp vốn theo hình thức góp vốn)

III. CAM KẾT:

1. Cá nhân hoặc tổ chức ký tên dưới đây cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.
2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài, Thông tư số ... ngày ... và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:

NHÀ ĐẦU TƯ

Quản lý ngoại hối) hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực ...số ... ngày ...

(liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi)

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI:

1. Thay đổi 1:

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

- Lý do thay đổi:

2. Thay đổi n:

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối) hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

- Lý do thay đổi:

III. CAM KẾT:

1. Cá nhân hoặc tổ chức ký tên dưới đây cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký thay đổi nêu trên của {Tên nhà đầu tư}.

2. {Tên nhà đầu tư} cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/06/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài, các văn bản sửa đổi, bổ sung – nếu có và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:

NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin liên hệ:

Cán bộ phụ trách:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ giao dịch hoặc địa chỉ nhận công văn:

PHỤ LỤC SỐ 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
V/v xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối
liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước
ngoài

Ngày tháng năm

Kính gửi:.....

Trả lời đề nghị của{Tên nhà đầu tư} tại Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài số ngày kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực²⁹ có ý kiến như sau:

1. Xác nhận{Tên nhà đầu tư} đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁰ theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

2. Thông tin về nhà đầu tư, dự án đầu tư và chuyên tiền ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:
- Tên dự án/ Tên Hợp đồng BCC:

²⁹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³⁰ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: Ngày cấp:
Cơ quan cấp:

- Địa điểm thực hiện dự án:

- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số Ngày cấp Cơ quan cấp:

- Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Giá trị góp vốn của nhà đầu tư:.....; trong đó: (i) Bằng tiền:, (ii) Bằng giá trị góp vốn khác theo quy định của pháp luật (Máy móc; hàng hóa; lợi nhuận giữ lại tái đầu tư; tài sản khác): {*chi tiết các hình thức góp vốn*}.

- Chuyển tiền ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (nếu có): Số tiền đã chuyển: Thời gian chuyển: Mục đích sử dụng: Tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: mở tại ngày

3. Nội dung đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của{*Tên nhà đầu tư*} với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³¹ như sau:

- Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư {*Loại ngoại tệ*} số: mở tại:

- Tổng vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài:

- Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

TT	Thời gian chuyển vốn dự kiến	Bằng tiền			Sử dụng lợi nhuận tái đầu tư			Bằng giá trị góp vốn khác		
		Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ	Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ	Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ
1	Quý....Năm ...									
2	Quý....Năm ...									
.....									

(Chi tiết theo giá trị góp vốn theo hình thức góp vốn)

³¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

4. Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

5. {Tên nhà đầu tư} tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³²....., không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận {Tên nhà đầu tư} đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại Điểm 2 và 3 của công văn này.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực³³ thông báo để {Tên nhà đầu tư} biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Tổ chức tín dụng được phép (để p/h);
- Lưu

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC³⁴**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

³² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³⁴ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
CHI NHÁNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....
V/v xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch
ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư
ra nước ngoài

Ngày tháng năm

Kính gửi:

Trả lời đề nghị của{Tên nhà đầu tư} tại Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài số ngày kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁵ có ý kiến như sau:

1. Xác nhận{Tên nhà đầu tư} đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁶ theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

2. Nội dung đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của{Tên nhà đầu tư} với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁷ như sau:

³⁵ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³⁷ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

2.1. Nội dung thay đổi 1:

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁸ xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

2.2. Nội dung thay đổi n:....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực³⁹ xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

3. Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, {*Tên nhà đầu tư*} phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

4. {*Tên nhà đầu tư*} tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁰ không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận {*Tên nhà đầu tư*} đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại Điểm 2 của công văn này.

5. Văn bản này là một bộ phận không tách rời của văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân

³⁸ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

³⁹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁴⁰ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực⁴¹ số ngày và văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực⁴² số ngày

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴³ thông báo đề {Tên nhà đầu tư} biết và thực hiện.

**GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC⁴⁴**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Tổ chức tín dụng được phép (để p/h);
- Lưu

Trường hợp xác nhận đăng ký thay đổi về tài khoản vốn đầu tư Ngân hàng Nhà nước chi nhánh ghi rõ: *Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực⁴⁵ xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư sang tài khoản mới theo công văn này. Đồng thời, tài khoản vốn đầu tư hiện tại số mở tại: không được sử dụng để thực*

⁴¹ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁴² Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁴³ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁴⁴ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

⁴⁵ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.

hiện các giao dịch thu chi quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số/2016/TT-NHNN ngày .../.../2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

PHỤ LỤC SỐ 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2016/TT-NHNN ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng nhà nước)

Tên nhà đầu tư:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Mã số dự án đầu tư:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Quý năm

Đơn vị tính: Nghìn USD

S	T	T	Tên dự án	Năm cấp phép	Quốc gia tiếp nhận đầu tư	Tổng vốn đầu tư của dự án theo GCN ĐKĐT	Vốn góp của nhà đầu tư theo GCN ĐKĐT			Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp GCN ĐKĐT	Giá trị góp vốn kỳ báo cáo						Giá trị góp vốn lũy kế				Lợi nhuận và thu nhập hợp pháp đã chuyển về VN	Vốn đầu tư đã chuyển về VN	Dự kiến nhu cầu chuyển vốn trong quý tiếp theo	Tổ chức tin dùng được phép thực hiện		Ghi chú	
							Vốn tự có	Vay	Nước ngoài		Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư	Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Giá trị góp vốn khác	Lợi nhuận được phép tái đầu tư	Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Bảng tiền	Bảng tiền	Bảng tiền				Bảng tiền	Kỳ báo cáo		Lũy kế
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
1																											
2																											
...																											
Tổng cộng																											

....., ngày tháng năm

NHÀ ĐẦU TƯ

1. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư Việt Nam (cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng...) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và đã thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất ngày 5 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo.

3. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản.

4. Đơn vị nhận báo cáo: NHNN chi nhánh Khu vực⁴⁶ nơi nhà đầu tư không phải là tổ chức tín dụng có trụ sở chính hoặc nơi nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú hoặc nơi nhà đầu tư khác đăng ký kinh doanh.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

Số: *32* /VBHN-NHNN

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu VP, PC3.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày *01* tháng *01* năm *2026*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Đoàn Thái Sơn

⁴⁶ Cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố” được thay bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực” theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Thông tư số 78/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý ngoại hối đối với các giao dịch vốn để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 25/01/2026.